

Số: 175/BC-UBND

P. Nguyễn Thị Minh Khai, ngày 24 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO
Cải cách hành chính năm 2023

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1.1. Đánh giá về các hoạt động chỉ đạo, điều hành nổi bật của lãnh đạo đơn vị đối với công tác CCHC

- UBND phường đã triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, thành phố về công tác cải cách hành chính; đã ban hành các văn bản chỉ đạo của UBND phường và triển khai tới toàn thể cán bộ, công chức, các tổ dân phố trên địa bàn, cụ thể như sau:

+ Kế hoạch số 06/KH-UBND, ngày 09/01/2023 về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật năm 2023.

+ Kế hoạch số: 11/KH-UBND, ngày 27/01/2023 về thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023.

+ Kế hoạch số 28/KH-UBND, ngày 17/01/2023 về Theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn phường Nguyễn Thị Minh Khai năm 2023.

+ Kế hoạch số: 12/KH-UBND, ngày 27/01/2023 về tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2023.

+ Kế hoạch số: 18/KH-UBND, ngày 03/02/2023 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023.

+ Kế hoạch số: 23/KH-UBND, ngày 14/02/2023 về truyền thông về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2023.

+ Kế hoạch số 39/KH-UBND, ngày 01/3/2023 về Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn phường Nguyễn Thị Minh Khai kỳ 2019-2023

- Ngoài ra UBND phường còn ban hành trên 40 văn bản khác để chỉ đạo, điều hành công tác CCHC trên địa bàn phường. Trong năm chủ tịch UBND phường đã trực tiếp đôn đốc, nhắc nhở cán bộ thực hiện các nội dung của công tác cải cách hành chính tại các cuộc họp giao ban của UBND phường.

- UBND phường đã tổ chức 02 Hội nghị đối thoại:

+ 01 Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch UBND phường với thanh niên với chủ đề Chủ đề “*Thanh niên với nghề nghiệp, việc làm và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo*”. Qua đó đã trao đổi các thông tin về các ý kiến, kiến nghị về lao động,

việc làm, khởi nghiệp, lập nghiệp, đóng góp ý kiến và đưa ra các giải pháp nhằm phát huy vai trò xung kích của thanh niên trong nghề nghiệp, việc làm và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội.

+ 01 Hội nghị đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân và tuyên truyền về công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số năm 2023 tại địa phương. Qua đó đã nắm bắt được những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động ở tổ dân phố, ý kiến vướng mắc của Nhân dân và thực trạng công tác CCHC và CDS trên địa bàn phường.

1.2. Đánh giá, cập nhật tiến độ thực hiện kế hoạch CCHC năm của đơn vị: Đến nay địa phương đã hoàn thành 27/27 nhiệm vụ = 100% nhiệm vụ.

1.3. Về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC

- Tại 10 cuộc họp giao ban cơ quan, 03 hội nghị giao ban với tổ dân phố và nhóm zalo cơ quan, nhóm zalo giữa UBND phường và các tổ trưởng dân phố, lãnh đạo UBND phường tuyên truyền, quán triệt cán bộ, công chức thực hiện tốt công tác CCHC theo kế hoạch CCHC đề ra và chỉ đạo các tổ trưởng dân phố tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân trên địa bàn tích cực tham gia, hưởng ứng các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn.

- UBND phường thực hiện tuyên truyền công tác CCHC thông qua nhiều hình thức đa dạng như: Trực tiếp hướng dẫn người dân đến giải quyết TTHC tại bộ phận Một cửa phường; thông qua việc thành lập các nhóm hỗ trợ đến nhà văn hóa tổ và đến từng hộ dân trực tiếp tuyên truyền và hướng dẫn cài đặt một số phần mềm, tuyên truyền thông qua nhóm zalo giữa UBND phường và các tổ trưởng dân phố để tổ trưởng dân phố trực tuyến chuyển đến Nhân dân; trên trang thông tin điện tử của phường; thông qua hội nghị đối thoại; phát tờ rơi; niêm yết danh mục TTHC tại bộ phận Một cửa...

- Đoàn thanh niên phường, tổ công nghệ số cộng đồng, các đơn vị tại phường và 17 tổ dân phố đã đến nhà văn hóa tổ và gia đình các hộ dân thực hiện hướng dẫn cài đặt mã định danh điện tử Vneid (mức độ 1 được: 992 tài khoản, mức độ 2 được: 1.783 tài khoản. Ngoài ra còn hỗ trợ công dân cài đặt tài khoản dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số cá nhân...

- BCĐ hoạt động hè phường đã thực hiện được 13 buổi tuyên truyền kiến thức an toàn thông tin mạng tại các điểm sinh hoạt tổ: 02, 03, 05, 07, 9, 10, 11, 12, 13, 15, 16, 17 và điểm sinh hoạt tập trung tại UBND phường.

- Đoàn thanh niên phường phối hợp với chi đoàn Sở Thông tin và Truyền thông triển khai chợ Điện tử 4.0 tại chợ Minh Khai: Trao 160 mã QR phục vụ thanh toán, hướng dẫn cài đặt và sử dụng ứng dụng C- Bac Kan, Smart Bac Kan, Vneid, hướng dẫn thanh toán không dùng tiền mặt cho tiểu thương trên địa bàn phường. Tổ chức sinh hoạt chuyên đề Đêm văn nghệ Tuổi trẻ phường Nguyễn Thị Minh Khai tiên phong chuyển đổi số với các nội dung: múa lân, biểu diễn văn nghệ chiếu phim tuyên truyền chuyển đổi số, hướng dẫn cài đặt, đăng ký các

hình thức thanh toán trực tuyến...thu hút gần 500 lượt ĐVTN và Nhân dân theo dõi, tham gia.

- Số lượng các tin, bài về CCHC đã thực hiện: UBND phường đã thực hiện đăng 11 tin, bài viết tại trang thông tin điện tử của phường: <https://nguyenthiminhkhai.backancity.gov.vn>; Thực hiện đăng mục tuyên truyền về cải cách hành chính trên đài truyền thanh phường được: 13 tin bài do văn phòng UBND tỉnh gửi, phát mỗi tin từ 4-8 lượt; Từ tháng 11/2023 phát mỗi tuần 1 tin bài về công tác CCHC truyền thanh trực tiếp từ đài phát thanh truyền hình tỉnh.

1.4. Tổng hợp, cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, UBND thành phố, chủ tịch UBND thành phố

UBND phường nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, thành phố; Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố giao. Năm 2023 không nhận được các nhiệm vụ do UBND, chủ tịch UBND tỉnh giao; các nhiệm vụ được UBND thành phố, chủ tịch UBND thành phố giao có thời hạn và các nhiệm vụ được giao thực hiện thường xuyên đã và đang tiếp tục triển khai thực hiện.

Tổng số nhiệm vụ được giao: 27 nhiệm vụ.

Số nhiệm vụ đã hoàn thành và triển khai thường xuyên: 27 nhiệm vụ.

1.5. Đánh giá về những mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC được thí điểm, nhân rộng và triển khai có hiệu quả tại cơ quan

- Trong năm 2023, UBND phường đã quán triệt, triển khai tới công chức giải quyết TTHC tại phường tập trung thực hiện rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng tinh gọn, giảm thời gian giải quyết. Qua rà soát đã kiến nghị đơn giản hóa 02 TTHC: Thủ tục cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và Thủ tục Hòa giải tranh chấp đất đai và 02 thủ tục đã được UBND tỉnh thông qua tại Quyết định 878/QĐ-UBND, ngày 23/5/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của các Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023.

Lợi ích của việc đưa ra sáng kiến đơn giản hóa 02 TTHC: Đã giảm bớt thời gian, chi phí và các khâu không cần thiết cho cán bộ và người dân.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

- Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL): Năm 2023, UBND phường ban hành 01 Văn bản quy phạm pháp luật: Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND, ngày 23/6/2023 về ban hành quy chế thực hiện dân chủ

trên địa bàn phường Nguyễn Thị Minh Khai. Trình tự, cách thức được thực hiện theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

2. Thực hiện các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật; xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật

Thực hiện Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 07/02/2023 của UBND thành phố Bắc Kạn về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn thành phố Bắc Kạn, UBND phường Nguyễn Thị Minh Khai xây dựng kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 17/02/2023 về Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023.

UBND phường đã ban hành kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 01/11/2023 về kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đất đai năm 2023. Qua kiểm tra đã đề xuất, kiến nghị đối với công chức tham mưu lĩnh vực đất đai thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai và các văn bản hướng dẫn của ngành.

3. Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

- UBND phường đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật triển khai đến cán bộ, công chức và các tổ dân phố trên địa bàn. Trong năm 2023, UBND phường đã trực tiếp tuyên truyền một số Luật, văn bản mới tại 04 tổ với hơn 200 lượt người tham dự. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị của tỉnh, thành phố, công an phường tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến Nhân dân tại trụ sở cơ quan phường, nhà văn hóa tổ phường được 23 buổi với trên 1.200 lượt người tham gia với các Luật như: Luật phòng chống ma túy, Luật giao thông đường bộ, Luật phòng cháy chữa cháy, Luật căn cước công dân, Luật phòng chống tham nhũng, Luật tiếp công dân...

4. Thực hiện rà soát văn bản QPPL

UBND phường đã ban hành Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 09/01/2023 về Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật năm 2023. Văn bản QPPL tại địa phương đều được kiểm tra về tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành theo đúng quy định.

- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL

+ UBND phường đã kiểm tra, rà soát 01 văn bản QPPL. Qua kiểm tra văn bản được ban hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC

+ Số lượng TTHC được rà soát: 11 TTHC.

+ Số lượng TTHC đã được phê duyệt, thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa; đánh giá về cắt giảm chi phí tuân thủ và những hiệu quả sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 02 TTHC. Thủ tục cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân sau khi được đơn giản hóa so với chưa thực hiện đơn giản hóa đã cắt giảm chi phí: 86,8%; Thủ tục Hòa giải tranh chấp đất đai sau khi được đơn giản hóa so với chưa thực hiện đơn giản hóa đã cắt giảm chi phí: 31,2 %.

- Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan: Thực hiện theo Quyết định 1414/QĐ-UBND, ngày 04/8/2023 của UBND tỉnh phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn với 114 thủ tục hành chính thuộc 31 lĩnh vực thuộc phạm vi giải quyết cấp xã.

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

+ Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa: Bộ phận Một cửa của phường được đảm bảo đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ công việc, cán bộ, công chức được bố trí, sắp xếp đảm bảo theo lịch trực đã phân công. Hiện nay phường bố trí 05 công chức trực thường xuyên tại bộ phận Một cửa để thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho công dân, tổ chức

+ Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: Các TTHC tại phường đều được thực hiện số hóa hồ sơ quy trình và kết quả giải quyết.

+ Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC của đơn vị: Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 617 hồ sơ, trong đó tiếp nhận trực tuyến: 242 hồ sơ, tiếp nhận trực tiếp: 375 hồ sơ.

Lĩnh vực Tư pháp – Hộ tịch: 544 hồ sơ. (trực tuyến: 224 hồ sơ; trực tiếp: 320 hồ sơ).

Lĩnh vực VHXXH (Lao động – TBXH): 66 hồ sơ.(trực tuyến: 11 hồ sơ; trực tiếp: 55 hồ sơ).

Lĩnh vực VHXXH (Văn hóa cơ sở): 03 hồ sơ. (trực tuyến 03 hồ sơ, trực tiếp: 0)

Lĩnh vực thi đua khen thưởng: 04 hồ sơ. (trực tuyến 04 hồ sơ, trực tiếp: 0)

Tổng số hồ sơ được thanh toán qua dịch vụ công trực tuyến: 58 hồ sơ.

+ Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Năm 2023, UBND phường Nguyễn Thị Minh Khai không nhận được phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC.

+ Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC: Các TTHC được giải quyết tại phường được giải quyết đúng thời gian và theo quy định, các tổ chức, công dân đều hài lòng với kết quả giải quyết TTHC tại phường.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- UBND phường đã ban hành Quyết định số 180/QĐ-UBND, ngày 30/7/2023 Về việc Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Phường Nguyễn Thị Minh Khai khoá VII, nhiệm kỳ 2021 – 2026 và Quyết định số 118/QĐ-UBND, ngày 10/8/2023 Về việc phân công nhiệm vụ đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên UBND, công chức thuộc UBND phường Nguyễn Thị Minh Khai.

UBND phường đã bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, triển khai toàn diện trên các lĩnh vực. Làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể lãnh đạo UBND, đồng thời đề cao trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND. Giải quyết công việc đúng phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự giám sát của HĐND phường và sự chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước cấp trên. Phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Đề cao sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc, bảo đảm dân chủ, minh bạch trong mọi hoạt động theo đúng phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

- Tình hình quản lý, sử dụng biên chế cán bộ, công chức: Hiện nay cơ quan phường đang quản lý, sử dụng 18 cán bộ, công chức (thiếu 01 công chức so với biên chế được giao).

Trình độ đại học: 17/18 người= 94 %;

Trình độ trung cấp: 01/18 người= 6 %.

+Tinh giản biên chế: UBND phường đã xây dựng Kế hoạch số 129/KH-UBND, ngày 29/9/2023 về Triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2023, hiện nay đã hoàn thiện hồ sơ trình UBND thành phố tinh giản 01 cán bộ vào thời điểm hết tháng 12/2023.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Kết quả bố trí sắp xếp vị trí việc làm cán bộ, công chức: 100% công chức được bố trí, sắp xếp đúng với chuyên môn đào tạo.

- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức: UBND phường thường xuyên quán triệt cán bộ, công chức việc chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương, lề lối làm việc và quy chế làm việc của cơ quan. Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định tại Quyết định số 28/2015/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của UBND tỉnh và Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND thành phố ban hành quy tắc ứng xử của công chức, viên chức và người lao động thuộc UBND thành phố Bắc Kạn và các văn bản khác có liên quan. Trong năm không có cán bộ, công chức vi phạm pháp luật.

5. Cải cách tài chính công

- Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại đơn vị.
- + Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo kế hoạch được UBND thành phố giao: Đến hết tháng 10/2023, UBND phường thu ngân sách đạt 2.530.765.721 đồng/ 2.275.000.000 đồng = 111,2% kế hoạch giao.
- + Kết quả thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công: UBND phường không được giao nguồn vốn thực hiện đầu tư công.
- + Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: Trong năm UBND phường không nhận được các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Về công tác quản lý, sử dụng tài sản công: UBND phường đã thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định của nhà nước. Tài sản được theo dõi trên hệ thống sổ sách kế toán của đơn vị và cập nhật vào phần mềm quản lý tài sản nhà nước theo quy định. Công tác quản lý tài sản được gắn với công tác lập, chấp hành dự toán ngân sách nhà nước, đảm bảo phù hợp với quá trình đầu tư xây dựng, sửa chữa bảo dưỡng, mua sắm, sử dụng tài sản theo tiêu chuẩn, định mức, đúng mục đích, trên tinh thần tiết kiệm, sử dụng có hiệu quả; hàng năm thực hiện kiểm kê và trích hao mòn tài sản theo quy định.

- Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại đơn vị: UBND phường đã thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính Phủ. Trên cơ sở Hướng dẫn số 02/HD-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn, UBND phường đã tổ chức triển khai, quán triệt đến từng cán bộ, công chức và các cá nhân liên quan xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và phương án sử dụng tiền tiết kiệm chi từ kinh phí thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Nhìn chung, việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong đơn vị ổn định và phát huy được quyền chủ động về quản lý kinh phí hành chính trong đơn vị. Các bộ phận sử dụng ngân sách phường đã thực hiện chi tiêu đúng theo Luật ngân sách nhà nước, đảm bảo đáp ứng được các yêu cầu và nhiệm vụ được giao.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử

- Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở địa phương: Năm 2023, UBND phường đã kiện toàn, bổ sung Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo về chuyển đổi số nhằm kịp thời triển khai thực hiện các chủ trương, cơ chế chính sách, chương trình và các biện pháp thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Trong năm UBND phường, Ban chỉ đạo về chuyển đổi số đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành liên quan đến công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số.

- Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật: Cán bộ, công chức cơ quan phường đều được trang bị máy tính có kết nối mạng Internet phục vụ công việc

(18/18 máy tính = 100%). Địa phương đã được trang bị hệ thống thiết bị phục vụ các cuộc họp trực tuyến qua đó đã giảm thiểu thời gian đi lại, giảm bớt những chi phí không cần thiết khác.

+ Trang thông tin điện tử của phường đáp ứng được yêu cầu chức năng thông tin, tuyên truyền các thông tin cơ bản tại địa phương. Hoạt động được duy trì thường xuyên, đăng tải được một số hoạt động về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội trên địa bàn phường. UBND phường đã xây dựng chuyên mục chuyển đổi số tại trang thông tin điện tử của phường, qua đó đã kịp thời tuyên truyền, phổ biến các nội dung phục vụ công tác xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số trên địa bàn phường.

Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng của Ủy ban nhân dân phường đạt 100% (trừ văn bản mật).

- Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu: Công chức Bộ phận Một cửa phường đã triển khai thực hiện số hóa hồ sơ quá trình giải quyết TTHC của công dân.

- Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ: Xác định việc ứng dụng công nghệ thông tin là giải pháp quan trọng nhằm cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Trong thời gian vừa qua hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND phường đã thu được những kết quả bước đầu, trong đó việc triển khai sử dụng các phần mềm như: Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, thư điện tử, dịch vụ công trực tuyến, phần mềm Một cửa điện tử...đã đem lại hiệu quả thiết thực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức. Việc sử dụng chữ ký số trong gửi nhận văn bản điện tử đã đi vào nền nếp và tạo được thói quen của cán bộ, công chức từ bước soạn văn bản điện tử, gửi trình lãnh đạo ký duyệt văn bản, qua đó đã giảm thiểu tối đa thời gian gửi nhận văn bản, chuyển tài liệu, hồ sơ đã ký được tiện lợi, nhanh chóng qua mạng internet; giảm chi phí, thời gian in ấn các văn bản, hồ sơ, tiết kiệm chi phí hành chính. Hiện nay việc ứng dụng chữ ký số tại UBND phường được thực hiện đa dạng trên một số phần mềm khác như: Phần mềm quản lý tài sản công; Dịch vụ công trực tuyến kho bạc nhà nước: báo tăng giảm, chế độ bảo hiểm cho người lao động; quyết toán thuế thu nhập cá nhân... qua đó góp phần nâng cao chất lượng kiểm soát các hoạt động trên các lĩnh vực, tăng tính minh bạch trong việc kiểm soát hồ sơ của các bên có liên quan, tạo sự chủ động cho đơn vị trong thực hiện các giao dịch.

- Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp: UBND phường phối hợp với các đơn vị thực hiện hướng dẫn người dân cài đặt các ứng dụng số cơ bản và tài khoản dịch vụ công trực tuyến.

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần: Tất cả các dịch vụ công trực tuyến toàn trình đều được UBND phường thực hiện qua dịch vụ công; các TTHC quy định một phần được UBND phường thực hiện tiếp nhận và trả kết quả theo quy định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

Năm 2023 việc thực hiện công tác CCHC trên địa bàn phường đạt được những kết quả sau:

UBND phường đã kịp thời chỉ đạo, đôn đốc các bộ phận chuyên môn tại phường thực hiện các các nội dung cải cách hành chính theo kế hoạch đề ra. Từ đó, ý thức trách nhiệm và tinh thần, thái độ phục vụ tổ chức, công dân của đội ngũ cán bộ, công chức được nâng cao. Công chức tại Bộ phận một cửa đã tận tình hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả các thủ tục hành chính được nhanh chóng, đúng hẹn.

- Các nhiệm vụ CCHC đề ra từ đầu năm đến nay đã thực hiện hoàn thành 100%.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách hành chính vẫn còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Việc tuyên truyền công tác cải hành chính tại phường đã được quan tâm, tuy nhiên tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn thấp, chủ yếu do công chức chuyên môn nhập hộ.

- Công tác chứng thực bản sao điện tử chưa phát sinh nhiều tại địa phương do người dân không có nhu cầu.

- Việc sử dụng một số phần mềm như: Một cửa điện tử, dịch vụ công của tỉnh, phần mềm hộ tịch còn hay xảy ra lỗi vì vậy việc giải quyết TTHC cho người dân gặp khó khăn.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC NĂM 2024

- Hoàn thành các nhiệm vụ của kế hoạch CCHC năm 2024.

- Tiếp tục cập nhật, niêm yết, công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết UBND phường khi có quyết định mới ban hành của tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác kiểm soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, các nội dung yêu cầu của các chỉ tiêu, tiêu chí thành phần theo Bộ chỉ số chấm điểm CCHC hàng năm của UBND tỉnh.

- Thực hiện tốt các phần mềm dùng chung được áp dụng tại cơ quan phường.

- Duy trì việc ứng dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

- Nâng cao lề lối làm việc lẫn tư duy trách nhiệm thực thi nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức phường.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền bằng các hình thức đa dạng tới Nhân dân về việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng số.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị cấp có thẩm quyền sớm hoàn thiện phần mềm Một cửa điện tử mới để thuận tiện hơn trong quá trình giải quyết TTHC cho người dân.

- Đề nghị các cơ quan chức năng chấp thuận và triển khai thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ của công dân bằng bản sao chứng thực điện tử để nâng cao tỷ lệ chứng thực bản sao tại địa phương.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính quý I/2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới của UBND phường Nguyễn Thị Minh Khai./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử :

- UBND thành phố Bắc Kạn;
- Phòng Nội vụ thành phố Bắc Kạn;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Công chức bộ phận Một cửa phường;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Hải

Phụ lục I

BIỂU THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	50	
1.2	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	100	
1.2.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	27	
1.2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	27	
1.3	Kiểm tra CCHC			<i>Cấp huyện báo cáo</i>
1.3.1	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Đơn vị		
1.3.2	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
1.3.3	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
1.3.4	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%		
1.4	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao		0	
1.4.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
1.4.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
1.4.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
1.4.4	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ		
1.5	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.5.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
1.5.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến; Phát phiếu; Kết hợp		
1.6	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Có/không	Có	
2	Cải cách thể chế			
2.1	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	01	
2.2	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	01	
2.2.1	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%		
	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra</i>	<i>Văn bản</i>	0	
	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>	0	
2.3	Rà soát VBQPPL			
2.3.1	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền	Văn bản	01	
2.3.2	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát</i>	<i>Văn bản</i>	0	
	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1	Thống kê TTHC			
3.1.1	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	02	
3.1.2	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
3.1.3	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
3.1.4	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại cơ quan, đơn vị	Thủ tục	114	
Trong đó	Số TTHC của sở, ngành	Thủ tục		Cấp huyện báo cáo cả cấp xã trực thuộc
	Số TTHC cấp huyện	Thủ tục		
	Số TTHC cấp xã	Thủ tục		
3.2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.2.1	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	0	
3.2.2	Số TTHC liên thông giữa các cấp	Thủ tục	5	
3.2.3	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	0	
3.3	Kết quả giải quyết TTHC			
3.3.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	617	
	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	617	
3.3.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		Cấp huyện báo cáo cả cấp xã trực thuộc
	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ		
	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ		
3.4	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%		
3.4.1	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0	
3.4.2	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0	
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1	Số phòng chuyên môn	Phòng, tương đương		
4.2	Số ban, chi cục... trực thuộc	Đơn vị		
4.3	Số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc	Đơn vị		
4.4	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.5	Số liệu về biên chế công chức			
4.5.1	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	9	
4.5.2	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	8	
4.5.3	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	3	
4.5.4	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
4.5.5	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	0	
4.6	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
4.6	Tổng số người làm việc được giao	Người		
4.6.1	Tổng số người làm việc có mặt	Người		
4.6.2	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
4.6.3	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		
5	Cải cách chế độ công vụ			
5.1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
5.1.1	Số công chức hành chính đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt	%	8	
5.1.2	Số viên chức sự nghiệp đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt	%		
5.2	Tuyển dụng viên chức			
5.2.1	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người		
5.2.2	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người		
5.3	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (lũy kế từ đầu năm)			
5.3.1	Số lãnh đạo đơn vị được bổ nhiệm mới	Người		
5.3.2	Số lãnh đạo cấp phòng được bổ nhiệm mới	Người		
5.3.3	Số lãnh đạo đơn vị trực thuộc được bổ nhiệm mới	Người		
5.3.4	Số lãnh đạo đơn vị được bổ nhiệm lại	Người		
5.3.5	Số lãnh đạo cấp phòng được bổ nhiệm lại	Người		
5.3.6	Số lãnh đạo đơn vị trực thuộc được bổ nhiệm lại	Người		
5.4	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).			
5.4.1	Số lãnh đạo đơn vị bị kỷ luật.	Người	0	
5.4.2	Số lãnh đạo cấp phòng bị kỷ luật.	Người	0	
5.4.3	Số công chức, người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	
6	Cải cách tài chính công			
6.1	Tỷ lệ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%		Cấp huyện báo cáo

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
6.1.1	Kế hoạch được giao	Triệu đồng		
6.1.2	Đã thực hiện	Triệu đồng		
6.2	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
6.2.1	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
6.2.2	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
6.2.3	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị		
	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị		
	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị		
6.2.4	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
6.2.5	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
7	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử			
7.1	Tổng số văn bản đi giữa các cơ quan nhà nước		1.125	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	98	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	50	
7.2	Cung cấp Dịch vụ công trực tuyến			Cấp huyện báo cáo cả cấp xã
7.2.1	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%		
	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục		
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục		
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục		
7.2.2	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%		
	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục		
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục		
7.2.3	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC của tỉnh, quốc gia	%		
	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của cơ quan, đơn vị	Thủ tục		
	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục		
7.2.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%		
	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp, bưu chính công ích và trực tuyến)	Hồ sơ		
	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ		
7.2.5	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%		
	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí, ...)	Thủ tục	8	
	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục	36	